

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 14/7/2026 của Ủy ban nhân dân xã)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030		Phân bổ Kế hoạch vốn 2026										Ghi chú			
											Trong đó: Phân bổ các nội dung				Chi tiết theo ngân sách									
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số	Tổng số	Trong đó			Ngân sách xã				Ngân sách tỉnh, nguồn hỗ trợ khác	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư	Từ nguồn chuyển nguồn năm 2025 sang 2026	Từ nguồn chi thường xuyên, kinh phí vượt thu nguồn tiền đất được phép chuyển sang năm sau		Từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất		
	TỔNG CỘNG					58.750	58.750	963	963	57.455	57.455	39.625	39.625	0	254	0	2.345	2.330	29.450	5.500				
A	Tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư ngân sách theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh											1.473	1.473						1.473					
B	Phần còn lại phân bổ như sau					58.750	58.750	963	963	57.455	57.455	38.152	38.152	0	254	0	2.345	2.330	27.978	5.500				
I	BỔ TRÍ TRẢ NỢ DỰ ÁN HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN 2021-2025					1.295	1.295	963	963	0	0	254	254	0	254	0	254	0	0	0				
I.1	CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC, Y TẾ, THIẾT CHẾ VĂN HÓA					1.295	1.295	963	963	0	0	254	254	0	254	0	254	0	0	0				
1	Xây mới nhà văn hoá thôn Hoa Tiến	C	Thôn Tiến Sơn	2025-2025	631, 07/11/2025	1.295	1.295	963	963			254	254		254		254							
II	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2020-2025 CHUYÊN TIẾP					1.945	1.945	0	0	1.945	1.945	1.945	1.945	0	0	0	1.945	0	0	0				
II.1	CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC, Y TẾ, THIẾT CHẾ VĂN HÓA					1.945	1.945	0	0	1.945	1.945	1.945	1.945	0	0	0	1.945	0	0	0				
1	Công trình: Sửa chữa, nâng cấp sân nội bộ, hệ thống mương thoát, nhà để xe, nhà bảo vệ khuôn viên UBND xã.	C	Thôn Văn Miếu	2026-2026	1038, 31/12/2025	1.945	1.945			1.945	1.945	1.945	1.945				1.945			0				
III	DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2026-2030					55.510	55.510	0	0	55.510	55.510	35.953	35.953	0	0	0	146	2.330	27.978	5.500				
III.1	CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC, Y TẾ, THIẾT CHẾ VĂN HÓA					12.460	12.460	0	0	12.460	12.460	9.060	9.060	0	0	0	0	0	9.060	0				
1	Công trình: Cải tạo sửa chữa Trường mầm non Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh và các hạng mục phụ trợ	C	Thôn Hoa Trung	2026-2027	2229, 21/5/2025	2.960	2.960			2.960	2.960	2.960	2.960					2.960		0				
2	Đầu tư làm mới hạng mục Phòng cháy chữa cháy (dự án Nhà học 2 tầng 6 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường mầm non Kỳ Hoa)	C	Thôn Hoa Trung	2026-2027	524, 15/2/2022	900	900			900	900	900	900					900		0				
3	Công trình: Tu sửa và nâng cấp dãy phòng làm việc nhà 2 tầng của Trạm y tế xã, tại thôn Trung Thượng với các hạng mục: Lợp lại mái, áo trét lại tường, nền nhà, thoát nước...	C	Thôn Trung Thượng	2026-2026		1.500	1.500			1.500	1.500	1.000	1.000					1.000		0				
4	Công trình: Điều chỉnh quy hoạch, cải tạo, nâng cấp sân, đường đi nội bộ, mương thoát nước, công trong khuôn viên Trạm Y tế xã Kỳ Hoa (tại thôn Trung Thượng).	C	Thôn Trung Thượng	2026-2026		1.300	1.300			1.300	1.300	1.000	1.000					1.000		0				
5	Công trình: Tu sửa, nâng cấp dãy nhà 3 tầng phòng chức năng hạng mục: lợp mái, sửa công trình vệ sinh, áo trét tường, điện, hệ thống cửa Trường MN Kỳ Tân	C	Thôn Trung Thượng	2026-2027		1.100	1.100			1.100	1.100	700	700					700		0				
6	Đầu tư xây dựng Trung tâm hành chính công, tiếp công dân và khu lưu trữ; quy mô đơn nguyên 3 tầng	C	Thôn Văn Miếu	2026-2027		4.700	4.700			4.700	4.700	2.500	2.500					2.500		0				
III.2	GIAO THÔNG, THỦY LỢI					29.550	29.550	0	0	29.550	29.550	14.650	14.650	0	0	0	146	2.330	6.674	5.500				

Page 2

STT	Danh mục dự án (sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương/Quyết định đầu tư		Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết năm 2025		Dự kiến kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030		Phân bổ Kế hoạch vốn 2026								Ghi chú				
											Trong đó: Phân bổ các nội dung				Chi tiết theo ngân sách								
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số	Trong đó				Ngân sách xã			Ngân sách tỉnh, nguồn hỗ trợ khác
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn từ nguồn thu hợp pháp									Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB	Chuẩn bị đầu tư		Từ nguồn chuyển nguồn năm 2025 sang 2026	Từ nguồn chi thường xuyên, kinh phí vượt thu nguồn tiền đất được phép chuyển sang năm sau	Từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất	
1	Công trình: Khôi phục cầu Con Gáo	C	Thôn Hoa Tiến	2026-2027	1690, 29/6/2026	17.400	17.400			17.400	17.400	5.500	5.500						0	5.500			
2	Công trình: Xây dựng kênh tiêu thoát lũ (từ Cầu khoai đến điểm đầu dự án kênh tiêu thoát lũ khe Đồng Quanh, thôn Xuân Thọ).	C	Thôn Xuân Thọ	2026-2027	260, 31/3/2025	10.000	10.000			10.000	10.000	7.000	7.000				146	2.330	4.524	0			
3	Công trình: xây dựng tuyến mương từ kênh A về công Đồng Sim (Thôn Tân Đức)	C	Thôn Tân Đức	2026-2027		1.000	1.000			1.000	1.000	1.000	1.000						1.000	0			
4	Công trình: Đường nội đồng xứ Đồng Vại thôn Hoa Trung	C	Thôn Hoa Trung	2026-2027		800	800			800	800	800	800						800	0			
5	Công trình: Đập ven chân núi Ò Ò thôn Trung Thượng	C	Thôn Trung Thượng	2026-2027		350	350			350	350	350	350						350	0			
III.3	LĨNH VỰC KHÁC					500	500	0	0	500	500	500	500	0	0	0	0	0	500	0			
1	Công trình: Xây dựng hạ tầng khu tập kết, xử lý rác thải (rác xà bần và rác hữu cơ)	C	Thôn Trường Sơn	2026-2027		500	500			500	500	500	500						500	0			
III.4	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG ĐỂ PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT					13.000	13.000	0	0	13.000	13.000	9.000	9.000	0	0	0	0	0	9.000	0			
1	Công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng các khu đưa vào đầu giá đất năm 2026 (Quy hoạch khu dân cư vùng chăn nuôi ở Hoa Trung, vùng Đồng Nương ở Trưng Đức, nhà văn hóa thôn Trưng Mỹ cũ...)	C	Hoa Trung, Tân Đức	2026-2027		3.000	3.000			3.000	3.000	3.000	3.000						3.000	0			
2	Quy hoạch đất ở Bàu Rộc Rời (thôn Trung Thượng)	C	Thôn Trung Thượng	2026-2027		10.000	10.000			10.000	10.000	6.000	6.000						6.000	0			
III.5	Nguồn còn lại dự kiến phân bổ sau (dự án, nhiệm vụ phát sinh, khác...)					0	0					2.743	2.743						2.743	0			

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 14/7/2026 của UBND xã Kỳ Hoa)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025	Giải ngân Kế hoạch vốn đến ngày 31/01/2026	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			
	Tổng cộng:						81.815	81.815	15.735	13.936	
I	Bổ trí vốn cho các dự án đã quyết toán						68.313	68.313	9.143	8.579	
1	Đường giao thông và mương thoát nước cánh đồng Cửa Hàng thôn Hoa Thảng	xã Kỳ Hoa	8088722	292	2024-2024	118, 24/5/2024	376	376	64	64	
2	Mương nắp đập Hoa Trung từ cống chào sang ruộng Cửa Thờ	xã Kỳ Hoa	8059820	292	2023-2023	252, 21/11/2023	693	693	90	83	
3	Đường vào trang trại chăn nuôi tập trung kết hợp cứu hộ hồ thượng nguồn Sông Trí xã Kỳ Hoa	xã Kỳ Hoa	7743417	292	2017-2020	4269, 30/10/2017	7.328	7.328	235	106	
4	Cải tạo, chỉnh trang hoàn thiện nội thất nhà làm việc 02 tầng UBND xã Kỳ Hoa	xã Kỳ Hoa	8078092	341	2023-2023	215, 16/10/2023	1.112	1.112	83	75	
5	Sửa chữa, nâng cấp tuyến kênh từ Trường Cạn về xứ Đồng Vại, xã Kỳ Hoa	xã Kỳ Hoa	8088722	283	2024-2024	202, 22/8/2024	1.072	1.072	52	52	
6	Cải tạo, sửa chữa nhà văn hoá các thôn xã Kỳ Hoa	xã Kỳ Hoa	8104739	341	2024-2024	133, 06/6/2024	1.496	1.496	1.475	1.470	
7	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên UBND xã Kỳ Tân (Nhà xe, sân nền, hàng rào, mương thoát nước và mở rộng nền đường)	xã Kỳ Hoa	8068192	341	2023-2023	211, 17/11/2023	628	628	209	205	
8	Đường giao thông nông thôn xã Kỳ Tân năm 2024	xã Kỳ Hoa	8121494	292	2024-2024	214, 18/12/2024	326	326	171	143	
9	Sửa chữa trụ sở làm việc xã Kỳ Tân: Hạng mục sửa chữa dây nhà làm việc, nhà vệ sinh, mái che	xã Kỳ Hoa	8130069	341	2024-2024	334, 16/12/2024	1.004	1.004	223	181	
10	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Quảng Hậu đến nhà chị Liên thôn Trung Đức	xã Kỳ Hoa	8100994	292	2024-2024	177, 24/7/2024	382	382	218	218	
11	Đường thâm nhựa từ QL1A đến cầu Quảng Hậu	xã Kỳ Hoa	8099755	292	2024-2024	122, 13/6/2024	5.908	5.908	1.018	993	
12	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục trường Tiểu học và THCS Kỳ Hoa	xã Kỳ Hoa	8069939	073	2023-2023	268, 28/11/2023	1.735	1.735	10	0	
13	Nhà văn Hóa xã Kỳ Tân	xã Kỳ Hoa	7734955	341	2018-2020	39, 28/5/2018	5.040	5.040	16	0	
14	Trụ sở UBND xã Kỳ Tân (hạng mục lát gạch sân, bồn hoa)	xã Kỳ Hoa	7854234	341	2020-2020	16, 17/02/2020	708	708	39	39	
15	Hạ tầng khu dân cư Hồ mạ thôn Trung Thượng	xã Kỳ Hoa	7927308	292	2021-2021	40, 12/5/ 2020; 73, 7/6/2021; 172, 29/10/2021	4.919	4.919	14	0	
16	Sửa chữa trường THCS Kỳ Tân	xã Kỳ Hoa	7913110	073	2021-2021	67, 01/06/ 2021	804	804	33	22	
17	Lát gạch sân, mương thoát nước trường THCS Kỳ Tân	xã Kỳ Hoa	7922138	073	2021-2021	141, 23/8 2021	1.188	1.188	44	27	
18	Xây dựng tuyến kênh mương từ cống B đến cầu Quảng Hậu thôn Xuân Dục	xã Kỳ Hoa	7974682	292	2022-2022	140, 30/8/2022	630	630	14	0	
19	Nâng cấp đường GT từ nhà anh chương đến nhà ông Mạnh thôn Trường Lạc	xã Kỳ Hoa	8040873	292	2023-2023	140, 18/07/2023	700	700	133	133	
20	Đường Thâm nhựa từ cống chào đến Bưu điện xã	xã Kỳ Hoa	8036843	292	2023-2023	140, 18/07/2023	2.598	2.598	27	0	
21	Rãnh thoát nước từ nhà bà Hồng ra cầu con Dê	xã Kỳ Hoa	8048035	292	2023-2023	145, 24/7/2023;163, 25/8/2023	911	911	78	0	
22	Trường THCS Kỳ Tân - hạng mục: Dây nhà hành chính, quản trị 02 tầng	xã Kỳ Hoa	8036844	073	2022-2023	6878, 29/12/2022	3.300	3.300	32	17	
23	Sửa chữa nâng cấp khu vui chơi giải trí dành cho người già và trẻ em	xã Kỳ Hoa	8068190	341	2023-2023	228, 04/12/2023	1.185	1.185	141	83	
24	Điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới đến năm 2030	xã Kỳ Hoa	8064348	292	2023-2023	336, 16/1/2023	207	207	107	107	
25	Đường bê tông nghĩa trang Cồn Trại	xã Kỳ Hoa	8036845	292	2023-2023	123, 05/07/2023	220	220	12	0	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2025	Giải ngân Kế hoạch vốn đến ngày 31/01/2026	Ghi chú
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSDP			
26	Mương thoát nước đoạn nhà anh Quang đến nhà anh Quế thôn Xuân Dục	xã Kỳ Hoa	8104409	292	2024-2024	184, 26/07/2024	241	241	226	193	
27	Trường THCS Kỳ Tân, hạng mục: Sân nền sân thể thao	xã Kỳ Hoa	8084709	073	2023-2024	184, 26/10/2023	500	500	190	190	
28	Nâng cấp tuyến đường từ ông Viên đến đường tránh 1B	xã Kỳ Hoa	8100993	292	2024-2024	184, 26/7/2024	975	975	275	271	
29	Kênh mương Trung Trính về đập cưa	xã Kỳ Hoa	8117980	283	2024-2024	12, 25/01/2024	844	844	236	236	
30	Kênh mương nội đồng xã Kỳ Tân năm 2024	xã Kỳ Hoa	8128873	283	2024-2025	339, 26/12/2024	165	165	45	45	
31	Trụ sở công an xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh	xã Kỳ Hoa	8036797	341	2023-2024	2268, 22/6/2023	6.828	6.828	43	43	
32	Đầu tư mở rộng hệ thống đường ống cấp nước cho xã Kỳ Hoa (Giai đoạn 2)	xã Kỳ Hoa		292	2024-2025	2232, 17/5/2024	5.200	5.200	3.500	3.494	
33	BSNS BT, HT, di dời tái định cư các hộ dân xung quanh Nhà máy xử lý rác thải tại xã Kỳ Tân	xã Kỳ Hoa	7842443		2024-2025		90	90	90	90	
34	Tuyến đường giao thông khu vực Đá Đen thôn Hoa Đông, xã Kỳ Hoa, thị xã Kỳ Anh	xã Kỳ Hoa	8085461	292	2022-2023	6154, 02/12/2022	9.000	9.000	0	0	
II	Các dự án chuyển tiếp sang năm 2025						8.500	8.500	1.747	1.682	
1	Trường Mầm Non Kỳ Tân, hạng mục: Nhà học 2 tầng 6 phòng	xã Kỳ Hoa	8084713	071	2023-2024	9276, 28/12/2023	8.500	8.500	1.747	1.682	
III	Các dự án khởi công mới năm 2025						5.002	5.002	4.845	3.675	
1	Nâng cấp Cải tạo mương hoa trung 2, hoa trung 3	xã Kỳ Hoa	8132814	292	2025-2025	60, 13/02/2025	807	807	746	746	
2	Nâng cấp cải tạo mương hoa Đông	xã Kỳ Hoa	8139547	292	2025-2025	73, 26/02/2025	706	706	661	661	
3	Sửa chữa trường Mầm non Kỳ Tân	xã Kỳ Hoa	8142360	071	2025-2025	22, 26/12/2024	691	691	888	888	
4	Trường TH &THCS Kỳ Hoa, Hạng mục: Nhà vệ sinh	xã Kỳ Hoa	8152251	072	2025-2025	124, 05/5/2025	500	500	473	417	
5	Nhà văn hóa thôn Hoa Tiến xã Kỳ Hoa	xã Kỳ Hoa	8166664	341	2025-2025	631, 07/11/2025	1.295	1.295	1.074	963	
6	Sửa chữa trường TH&THCS Kỳ Hoa; Hạng mục: Sửa chữa nhà đa chức năng và hệ thống cửa sổ nhà thực hành 2 tầng	xã Kỳ Hoa	8176428	072	2025-2025	1018, 31/12/2025	504	504	503	0	
7	Sửa chữa đường cứu hộ hồ thượng nguồn Sông Trí	xã Kỳ Hoa	8176627	292	2025-2025	987, 29/12/2025	500	500	500	0	